TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8
NĂM HỌC 2023 – 2024

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi kiến thức cần ôn tập:

- Bài 8. Phong trào Tây Sơn.
- Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII.
- Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX).
- Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:

Câu 1. Hãy cho biết nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào trào Tây Sơn.

Câu 2. Trình bày những nét chính về sự chuyển biến văn hóa, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.

Câu 3. Vì sao tốc độ phát triển kinh tế Anh chậm lại và tụt xuống thứ 3 thế giới?

Câu 4. Giai cấp công nhân ra đời trong hoàn cảnh nào?

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Hãy miêu tả ngắn gọn về một di tích lịch sử hay công trình tưởng niệm có liên quan đến phong trào Tây Sơn mà em biết?
- Vì sao giới chủ lại thích sử dụng lao động trẻ em?

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

1. Bài tập trắc nghiệm

Chọn phương án trả lời đúng trong các phương án của các câu hỏi dưới đây

Câu 1. Năm 1777, nghĩa quân Tây Sơn giành được thắng lợi nào sau đây?

A. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

B. Đánh tan hơn 5 vạn quân Xiêm xâm lược.

C. Lật đổ chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong.

D. Đánh tan hơn 29 vạn quân Mãn Thanh xâm lược.

Câu 2. Địa điểm nào được Nguyễn Huệ lựa chọn làm nơi quyết chiến với quân Xiêm?

A. Đoạn sông Tiền từ Rạch Gầm đến Xoài Mút.

B. Đoạn sông Cầu từ Tam Đảo đến Lục Đầu Giang.

C. Vùng cửa sông Bạch Đằng.

D. Vùng cửa sông Tô Lịch.

Câu 3. Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố dưới đây?

"Vua nào đại phá quân Thanh,
Đống Đa lưu dấu sử xanh muôn đời?"

A. Quang Trung.
B. Gia Long.
C. Minh Mệnh.
D. Duy Tân.

Câu 4. Nhà Thanh dựa vào duyên cớ vào để tiến quân xâm lược Đại Việt vào năm 1788?
A. Lê Chiêu Thống cầu cứu nhà Thanh để chống lại quân Tây Sơn.
B. Quân Tây Sơn quấy nhiễu, xâm phạm lãnh thổ của Mãn Thanh.
C. Nguyễn Ánh cầu cứu nhà Thanh để chống lại quân Tây Sơn.
D. Chính quyền Lê - Trịnh lấn chiếm lãnh thổ của nhà Thanh.

Câu 5. Nông nghiệp Đàng Trong phát triển rõ rệt nhờ vào yếu tố chính nào?
A.Chính sách tích cực khai hoang, mở rộng lãnh thổ của nhà nước.
B.Đất đai màu mỡ.
C. Việc đặt thêm các cơ sở hành chính mới như lập phủ Gia Định.
D.Chính sách cấp nông cụ, lương ăn cho nông dân, tha tô thuế binh dịch.

Câu 6. Ca dao Việt Nam có câu:
"Ước gì anh lấy được nàng
Để anh mua gạch Bát Tràng về xây"
Gạch Bát Tràng ở đâu?
A. Hải Dương.
B. Hưng Yên.
C. Hà Nội.
D. Hải Phòng

Câu 7: Kẻ chợ còn có tên gọi là gì?
A. Thăng Long
B. Phố Hiến
C. Hội An
D. Thuận Hóa

Câu 8: Đâu là phố cảng lớn nhất Đàng Trong vào thế kỉ XVI-XVIII?
A. Phố Hiến.
B. Hội An.
C. Vân Đồn.
D. Thăng Long

Câu 9. Chủ nghĩa đế quốc Anh được gọi là
A. chủ nghĩa đế quốc quân phiệt và hiếu chiến.
B. chủ nghĩa đế quốc thực dân.
C. chủ nghĩa đế quốc bành trướng.
D. chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.

Câu 10. Đặc điểm của đế quốc Đức là
A. chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.
B. chủ nghĩa cho vay lãi.
C. chủ nghĩa thực dân.
D. chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.

Câu 11. Chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi là quốc gia nào?
A. Mĩ. B. Pháp. C. Anh. D. Đức.
Câu 12. Sự ra đời của các tổ chức độc quyền đã đánh dấu bước chuyển biến như thế nào?
A. Từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền.
B. Từ chủ nghĩa tư bản nguyên thuỷ sang chủ nghĩa tư bản hiện đại
C. Từ chủ nghĩa tư bản sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.
D. Từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước.
Câu 13. Đặc điểm nổi bật của các nước Anh, Pháp cuối TK XIX – đầu TK XX là
A. Tập trung phát triển kinh tế
B. Củng cố nền chính trị
C. Phát triển ngân hàng
D. Hình thành công ty độc quyền, xâm lược thuộc địa.
Câu 14. Các-mác, Ăng-ghen chống lại giai cấp nào?
A. Công nhân B. Tư sản. C. Nông dân D. Vô sản.
Câu 15. Hình thức đầu tiên của công nhân chống lại tư sản là
A. Đấu tranh chính trị B. Ôn hòa C. Đập phá máy móc D. Vũ trang
II. PHẦN TỰ LUẬN
Câu 1. Trình bày nguyên nhân thắng lợi của phong trào trào Tây Sơn?
Câu 2. Trình bày về tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.
Câu 3. Vì sao tốc độ phát triển kinh tế Anh chậm lại và tụt xuống thứ 3 thế giới?
Câu 4. Giai cấp công nhân ra đời trong hoàn cảnh nào?
*** Câu hỏi vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống thực tế:**
Câu 5. Hãy miêu tả ngắn gọn về một di tích lịch sử hay công trình tưởng niệm có liên quan đến phong trào Tây Sơn mà em biết?
Câu 6. Kể tên một số công ty đa quốc gia có phạm vi ảnh hưởng lớn đối với nền kinh tế nhiều nước trên thế giới hiện nay?

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ
I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:
1. Phạm vi kiến thức cần ôn tập:
Bài 5: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu (Tiết 2)
Bài 6: Thủy văn Việt Nam (Tiết 1,2,3,4).
2. Một số câu hỏi trọng tâm
Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:
Câu 1. Trình bày đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam.
Câu 2. Trình bày đặc điểm hệ thống sông ngòi Bắc Bộ ở nước ta?
Câu 3. Nêu những nét đặc trưng của hệ thống sông Mê Công.
Câu 4. Nêu vai trò của hồ, đầm đối với sản xuất và sinh hoạt ở nước ta.
Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:
- Để hạn chế những thiệt hại gây ra bởi lũ lụt, nhân dân ta cần thực hiện những biện pháp gì?

- Có ý kiến cho rằng: "Sông ngòi nước ta phản ánh rõ nét đặc điểm của khí hậu và địa hình". Hãy chứng minh điều đó.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

1. Bài tập trắc nghiệm

Chọn phương án trả lời đúng trong các phương án của các câu hỏi dưới đây

Câu 1. Hồ nào sau đây là hồ nhân tạo lớn nhất nước ta?

A. Hòa Bình. B. Dầu Tiếng. C. Thác Bà. D. Hoàn Kiếm.

Câu 2. Sông chảy theo hướng vòng cung là

A. Sông Mã. B. Sông Gâm. C. Sông Chảy. D. Sông Hồng.

Câu 3. Các sông nào sau đây ở nước ta **không** chảy theo hướng vòng cung?

A. Sông Lục Nam. B. Sông Lô, sông Gâm.

C. Sông Mã, sông Cả. D. Sông Cầu, sông Thương.

Câu 4. Ở nước ta, hệ thống sông nào có lưu lượng nước lớn nhất?

A. Mê Công. B. Sông Hồng. C. Đồng Nai. D. Thái Bình.

Câu 5. Ở nước ta, hệ thống sông nào có lượng phù sa lớn nhất?

A. Sông Mã. B. Sông Hồng. C. Mê Công. D. Đồng Nai.

Câu 6. Ở nước ta, mùa lũ kéo dài

A. 7 - 8 tháng, chiếm 20 - 30% tổng lượng nước cả năm.

B. 4 - 5 tháng, chiếm 70 - 80% tổng lượng nước cả năm.

C. 7 - 8 tháng, chiếm 70 - 80% tổng lượng nước cả năm.

D. 4 - 5 tháng, chiếm 20 - 30% tổng lượng nước cả năm.

Câu 7. Vào mùa lũ, sông ngòi ở nước ta có đặc điểm nào sau đây?

A. Lượng nước lớn, mực nước dâng nhanh và thấp.

B. Lượng nước nhỏ, mực nước dâng chậm và thấp.

C. Lượng nước lớn, mực nước dâng nhanh và cao.

D. Lượng nước nhỏ, mực nước dâng chậm và cao.

Câu 8. Ở nước ta, lượng phù sa lớn của sông ngòi tập trung chủ yếu vào hai hệ thống sông nào sau đây?

A. Sông Đồng Nai và sông Cả. B. Sông Hồng và sông Mê Công.

C. Sông Hồng và sông Mã. D. Sông Mã và sông Đồng Nai.

Câu 9. Đỉnh lũ của sông ngòi Bắc Bộ vào tháng nào dưới đây?

A. Tháng 6. B. Tháng 7. C. Tháng 8. D. Tháng 9.

Câu 10. Cả dòng chính của sông Hồng có chiều dài là

A. 1126km. B. 4300km. C. 1205km. D. 1556km.

Câu 11. Hai phụ lưu chính của hệ thống sông Hồng là

A. sông Mã và sông Đà. B. sông Đã và sông Lô.

C. sông Lô và sông chảy. D. sông chảy và sông Mã.

Câu 12. Mùa lũ ở hệ thống sông Hồng thường kéo dài

A. 5 tháng. B. 6 tháng. C. 7 tháng. D. 8 tháng.

Câu 13. Sông Thu Bồn dài khoảng

A. 205km. B. 502km. C. 250km. D. 520km.

Câu 14. Tổng lượng nước vào mùa cạn của hệ thống sông Mê Công chiếm khoảng

A. 10% tổng lượng nước cả năm. B. 15% tổng lượng nước cả năm.

C. 20% tổng lượng nước cả năm. D. 25% tổng lượng nước cả năm.

Câu 15. Ở chi lưu của sông lớn nhất của hệ thống sông Mê Công ở Việt Nam là

A. sông Tiền và sông Hậu. B. Đồng Nai và Sài Gòn.

C. Mỹ Tho và Đak Krông. D. sông Hậu và Đồng Nai.

Câu 16. Hồ Hòa Bình nằm trên sông nào dưới đây?

A. Sông Chảy. B. Sông Đà. C. Sông Hồng. D. Sông Mã.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam.

Câu 2. Trình bày đặc điểm hệ thống sông ngòi Bắc Bộ ở nước ta?

Câu 3. Nêu những nét đặc trưng của hệ thống sông Mê Công.

Câu 4. Nêu vai trò của hồ, đầm đối với sản xuất và sinh hoạt ở nước ta.

*** Câu hỏi vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống thực tế:**

Câu 3: Để hạn chế những thiệt hại gây ra bởi lũ lụt, nhân dân ta cần thực hiện những biện pháp gì?

Câu 4: Có ý kiến cho rằng: "Sông ngòi nước ta phản ánh rõ nét đặc điểm của khí hậu và địa hình". Hãy chứng minh điều đó.

Long Biên, ngày 15 tháng 2 năm 2024

Người ra đề cương	TỔ TRƯỞNG CM	KT HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Kiều Trang Nguyễn Thị Thanh Hoài	Nguyễn Thị Bích Thuận	Chử Thị Thu Hường

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ II
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: CÔNG NGHỆ 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập: Bài 11,12,13,14.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập

- Thực hiện được một số phương pháp gia công bằng dụng cụ cầm tay như móc khóa ….
- Nhận biết được một số nguyên nhân gây tai nạn điện.
- Trình bày được một số biện pháp an toàn điện.
- Sử dụng được một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện.
- Thực hiện được một số động tác cơ bản sơ cứu người bị tai nạn điện.

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng.

- Biết cách sử dụng an toàn các dụng cụ cơ khí cầm tay đơn giản trong gia đình.
- Sử dụng an toàn các dụng cụ bảo vệ an toàn điện trong gia đình.
- Xử lí được tình huống khi gặp người bị tai nạn điện.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

A. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Tai nạn điện thường xảy ra do những nguyên nhân nào ?

A. Do chạm trực tiếp vào vật mang điện
B. Sử dụng đồ dùng điện bị rò điện ra vỏ
C. Sửa chữa điện không cắt nguồn điện
D. Do chạm trực tiếp vào vật mang điện, sử dụng đồ dùng điện bị rò điện ra vỏ, Sửa chữa điện không cắt nguồn điện.

Câu 2: Có mấy nhóm nguyên nhân chính xảy ra tai nạn điện?

A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

Câu 3: Khoảng cách an toàn chiều rộng khi ở gần lưới điện 22kV với dây trần là bao m?

A. 1 m
B. 1,5 m
C. 2 m
D. 2,5 m

Câu 4: Đâu là hành động <u>sai</u> không được phép làm?

A. Không buộc trâu, bò vào cột điện cao áp

B. Không chơi đùa và trèo lên cột điện cao áp

C. Tắm mưa dưới đường dây điện cao áp

D. Không xây nhà gần sát đường dây điện cao áp

Câu 5: Khoảng cách an toàn về chiều cao khi ở gần lưới điện 220kV là bao nhiêu?

A. 2 m

B. 3 m

C. 4 m

D. 6 m

Câu 6: Ở nước ta mạng điện dân dụng có điện áp

A. 110V

B. 220V

C. 127V

D. 200V

Câu 7: Hãy chọn hành động đúng về an toàn điện trong những hành động dưới đây ?

A. Chơi đùa và trèo lên cột điện cao áp

B. Thả diều gần đường dây điện

C. Không buộc trâu bò vào cột điện cao áp

D. Tắm mưa gần đường dây diện cao áp

Câu 8: Đâu là nguyên nhân gây tại nạn điện do tiếp xúc với vật mang điện?

A. Sử dụng nhiều đồ dùng điện cóp công suất lớn trên cùng ổ cắm điện

B. Lại gần khu vực mưa bão to làm đứt dây điện và rơi xuống đất

C. Chạm vào máy giặt có vỏ bằng kim loại dùng lâu ngày hỏng vỏ cách điện

D. Đến gần đường dây điện cao áp, trạm biến áp

Câu 9: Hành vi nào vi phạm khoảng cách an toàn đối với lưới điện cao áp và trạm biến thế?

A. Xây dựng công trình vi phạm hành lang an toàn lưới điện

B. Thả diều, điều khiển các vật thể bay gần đường dây cao áp

C. Trèo lên cột điện, vào trạm biến áp khi không có nhiệm vụ

D. Xây dựng công trình vi phạm hành lang an toàn lưới điện, thả diều, điều khiển các vật thể bay gần đường dây cao áp, trèo lên cột điện, vào trạm biến áp khi không có nhiệm vụ.

Câu 10: Để đảm bảo an toàn điện cần

A. Không chạm tay vào các vật mang điện

B. Khi sửa chữa, thay thế mạng điện cần ngắt nguồn điện

C. Sử dụng các dụng cụ an toàn điện

D. Không chạm tay vào các vật mang điện, khi sửa chữa, thay thế mạng điện cần ngắt nguồn điện, sử dụng các dụng cụ an toàn điện

Câu 11: Đâu không phải nguyên nhân gây mất an toàn điện?

A. Chạm trực tiếp vào cực của ổ cắm điện

B. Chạm trực tiếp vào dây dẫn điện có vỏ cách điện

C. Chạm vào máy giặt có vỏ bằng kim loại dùng lâu ngày hỏng vỏ cách điện

D. Sửa chữa điện khi chưa cắt nguồn điện

Câu 12: Đâu không phải nguyên tắc an toàn khi sử dụng thiết bị, đồ dùng điện?

A. Không sử dụng dân dẫn có vỏ cách điện bị hở, hỏng

B. Cắm nhiều đồ dùng điện có công suất lớn trên cùng ổ cắm

C. Không để đồ vật dễ cháy gần đường dây điện và đồ dùng điện sinh nhiệt

D. Khi sửa chữa điện phải cắt nguồn điện và có biển thông báo

Câu 13: Để đảm bảo an toàn điện, khi sử dụng cần

A. Kiểm tra cách điện của đồ dùng điện trước khi sử dụng, thực hiện nối đất cho các đồ dùng điện có vỏ kim loại, không vi phạm an toàn lưới điện cao áp và trạm biến áp, sử dụng các thiết bị đóng, cắt bảo vệ chống quá tải, chống rò điện.

B. Thực hiện nối đất cho các đồ dùng điện có vỏ kim loại

C. Không vi phạm an toàn lưới điện cao áp và trạm biến áp

D. Sử dụng các thiết bị đóng, cắt bảo vệ chống quá tải, chống rò điện

Câu 14: Để kiểm tra ổ cắm có điện hay không, người ta sử dụng

A. Ủng cách điện

B. Găng tay

C. Bút thử điện

D. Tua vít

Câu 15: Khoảng cách an toàn về chiều rộng khi ở gần lưới điện 220kV là bao nhiêu?

A. 2 m

B. 3 m

C. 4 m

D. 6 m

Câu 16: Đâu là nguyên nhân gây tại nạn điện do vi phạm hành lang an toàn lưới điện?

A. Sử dụng nhiều đồ dùng điện cóp công suất lớn trên cùng ổ cắm điện

B. Lại gần khu vực mưa bão to làm đứt dây điện và rơi xuống đất

C. Chạm vào máy giặt có vỏ bằng kim loại dùng lâu ngày hỏng vỏ cách điện

D. Đến gần đường dây điện cao áp, trạm biến áp

Câu 17: Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào <u>không phải</u> là dụng cụ an toàn điện?

A. Giầy cao su cách điện

B. Giá cách điện

C. Dụng cụ lao động không có chuôi cách điện

D. Thảm cao su cách điện

Câu 18: Biện pháp an toàn điện khi sử dụng điện là:

A. Thực hiện tốt cách điện dây dẫn điện

B. Kiểm tra cách điện của đồ dùng điện

C. Nối đất các thiết bị, đồ dùng điện

D. Thực hiện tốt cách điện dây dẫn điện, kiểm tra cách điện của đồ dùng điện, nối đất các thiết bị, đồ dùng điện

Câu 19: Bộ phận nào cách điện?

A. Đầu tua vít

B. Vỏ dây điện

C. Lõi dây điện

D. Cực phích cắm điện

Câu 20: Thực hiện nối đất cho đồ dùng điện bằng cách nào?

A. Không nối vỏ trực tiếp

B. Sử dụng ổ cắm 3 cực

C. Sử dụng thiết bị đóng, cắt, bảo vệ mạch điện

D. Sử dụng bút thử điện

B. Bài tập tự luận :

Câu 1: Nêu một số nguyên nhân gây tai nạn điện?

Câu 2: Trình bày một số biện pháp an toàn điện ?

Câu 3: Kể tên và nêu cách sử dụng một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện ?

Câu 4: Mô tả các bước cần thực hiện khi sơ cứu người bị tai nạn điện?

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng

Câu 1: Hãy quan sát và chỉ ra những điểm mất an toàn, có thể là nguyên nhân gây ra tai nạn điện ở nơi em sống?

Câu 2: Liệt kê các dụng cụ an toàn điện trong gia đình em? Quan sát và cho biết việc sử dụng và sửa chữa điện trong gia đình em đã an toàn chưa? Vì sao?

Câu 3: Tại sao mỗi gia đình cần có ít nhất một bút thử điện, nêu cấu tạo, quy trình tháo lắp bút thử điện.

Câu 4: Vì sao dòng điện qua bút thử điện lại không gây nguy hiểm cho người sử dụng ?

Long Biên,ngày 16 tháng 02 năm 2024

NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG	NHÓM TRƯỞNG	KT.HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Thẩm Thị Minh Phương	Thẩm Thị Minh Phương	Cao Thị Phương Anh

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

TỔ NGOẠI NGỮ - NĂNG KHIẾU

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: NGHỆ THUẬT 8 – NỘI DUNG: ÂM NHẠC
NĂM HỌC: 2023-2024

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua nội dung bài hát: "Ngày tết quê em", "Hát lên cho ngày mai" và bài TĐN số 3,4.

2. Năng lực:

- Qua bài học rèn luyện kỹ năng nghe, hát cho học sinh. Kỹ năng hoạt động theo nhóm, cá nhân, kỹ năng trình bày tác phẩm.

- Biết vận dụng và tự tập luyện hằng ngày để phát triển năng lực : Năng lực thực hành âm nhạc, năng lực hiểu biết âm nhạc, năng lực cảm thụ âm nhạc, năng lực trình diễn âm nhạc.

- Biết trình bày theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, hát nối tiếp, hòa giọng.

3. Phẩm chất

- Kiểm tra giúp các em tự đánh giá mình trong việc học tập thời gian qua và điều chỉnh hoạt động học tập ngày càng tốt hơn.

- Học sinh có thái độ học tập nghiêm túc.

II. Phạm vi ôn tập

- Ôn 2 bài hát:

+ Ngày tết quê em

+ Hát lên cho ngày mai

- Ôn 2 bài TĐN: TĐN số 3,4.

Long Biên, ngày 16 tháng 02 năm 2024

		KT HIỆU TRƯỞNG
NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG	**TỔ PCM**	**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**
Nguyễn Thị Bích	**Trần Thị Đậu**	**Chử Thị Thu Hường**

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ NGOẠI NGỮ - NĂNG KHIẾU

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II
MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT 8
NĂM HỌC: 2023 - 2024

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua nội dung nhảy cao "kiểu bước qua".

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ, tự học biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ.

- Năng lực đặc thù:

+ Thực hiện các động tác kĩ thuật cơ bản đúng, chính xác, đẹp.

+ Có sự phát triển về năng lực liên kết vận động, năng lực định hướng.

+ Biết vận dụng và tự tập luyện hằng ngày để giữ gìn và nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực.

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực trong kiểm tra.
- Chăm chỉ, tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.
- Đảm bảo tính tổ chức kỷ luật cao, an toàn tuyệt đối của lớp học.

II. PHẠM VI ÔN TẬP

-Thực hiện 4 giai đoạn kĩ thuật và thành tích nhảy cao kiểu bước qua.

Long Biên, ngày 16 tháng 02 năm 2024

NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG	TPCM	KT HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Đậu	Trần Thị Đậu	Chử Thị Thu Hường

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN TIN HỌC 8

NĂM HỌC 2023 -2024

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

A. PHẠM VI ÔN TẬP

Bài 10a. Định dạng nâng cao cho trang chiếu

Bài 11a. Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu

B. MỘT SỐ CÂU HỎI TRỌNG TÂM

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tập cần ôn tập:

Câu 1: Văn bản trên trang chiếu có đặc điểm gì khác với văn bản trong tài liệu thông thường? Giải thích lí do.

Câu 2: Bản mẫu là gì?

Câu 3: Em hãy nêu lợi ích của việc sử dụng bản mẫu, lưu bài trình chiếu dưới dạng tệp video.

Câu 4: Hãy nêu các bước sử dụng bản mẫu để tạo bài trình chiếu, lưu bài trình chiếu dưới dạng tệp video.

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

Câu 1: Em sẽ sử dụng gam màu nào để tạo bài trình chiếu về các chủ đề sau:

1. Bài trình chiếu về chủ đề lễ hội, giải trí.
2. Bài trình chiếu về chủ đề giáo dục.
3. Bài trình chiếu về chủ đề nghệ thuật, ngày tri ân.

Câu 2: Sử dụng màu sắc phù hợp có tác dụng như thế nào trong việc tạo bài trình chiếu?

Câu 3: Để chọn được màu sắc cho bài trình chiếu, ngoài những kiến thức cơ bản về màu sắc, em cần chú ý điều gì?

Câu 4: Em hãy nêu một số tình huống thực tiễn nên lưu bài trình chiếu dưới dạng tệp video để sử dụng.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

Phần 1. Một số câu trắc nghiệm minh họa:

Em hãy chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Em hãy chọn phương án sai:

A. Không thể định dạng được phông chữ, kích thước, màu sắc,... cho văn bản ở đầu trang và chân trang giống như văn bản ở phần nội dung.

B. Có thể định dạng văn bản ở đầu trang và chân trang giống như văn bản phần nội dung.

C. Không thể cùng lúc chỉnh sửa văn bản ở đầu trang và văn bản ở phần nội dung

D. Có thể đồng thời chỉnh sửa văn bản ở đầu trang và chân trang.

Câu 2. Em hãy chọn phương án sai trong các phương án sau:

A. Ở chế độ Slide (chế độ trình chiếu), em không thể thêm được đầu trang.

B. Ở chế độ Notes and Handouts (chế độ in nội dung bài trình chiếu), em không thể thêm được đầu trang.

C. Trong cửa sổ Header and Footer, chọn lệnh Apply để áp dụng cho các trang chiếu đang được chọn.

D. Trong cửa sổ Header and Footer, chọn lệnh Apply to All để áp dụng cho tất cả các trang chiếu trong bài trình chiếu.

Câu 3: Văn bản trên trang chiếu khác với văn bản trong tài liệu thông thường ở?

A. Sự ngắn gọn
B. Chỉ nêu ý chính
C. Không nêu chi tiết
D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 4: Đâu là nhân tố đóng vai trò quan trọng trong việc thiết kế một bài trình chiếu?

A. Nội dung
B. Hình ảnh
C. Màu sắc
D. Đáp án khác

Câu 5: Một bài trình chiếu đẹp, chuyên nghiệp là?

A. Có nhiều hình ảnh
B. Có nhiều chữ
C. Sự phối hợp hoàn hảo của nội dung, bố cục và màu sắc
D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 6: Sử dụng màu sắc phù hợp sẽ?

A. Làm cho bài trình chiếu trở nên sinh động
B. Làm cho bài trình chiếu trở nên bắt mắt
C. Tác động đến trực tiếp cảm tình của người xem
D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 7: Các màu lạnh sẽ đem lại cảm giác gì cho người xem?

A. Cảm giác lịch sự, nhẹ nhàng
B. Cảm giác ấm áp, giúp người xem phấn chấn, hoạt bát, năng nổ
C. Cảm giác lạnh, giúp người xem bình tĩnh, hiền hòa, lắng dịu
D. Đáp án khác

Câu 9: Bài trình chiếu về chủ đề giải trí, lễ hội... nên dùng màu sắc nào?

A. Gam màu lạnh
B. Gamm màu trung tính
C. Gam màu nóng
D. Đáp án khác

Câu 10: Chủ đề nào dưới đây nên sử dụng gam màu trung tính?

A. Chủ đề giải trí, lễ hội
B. Chủ đề mang ấn tượng mạnh
C. Chủ đề giáo dục, học tập
D. Đáp án khác

Câu 11: Các bài trình chiếu muốn mang lại ấn tượng mạnh, các sự kiện tri ân nên sử dụng gam màu nào?

A. Gam màu lạnh
B. Gamm màu trung tính
C. Gam màu nóng
D. Đáp án khác

Câu 12: Chọn thêm thông tin về ngày trình bày chọn?

A. Footer
B. Slide number
C. Update automatically
D. Date and time

Câu 13: Nhập thêm thông tin xuất hiện ở chân trang vào ô ?

A. Footer
B. Slide number
C. Update automatically
D. Date and time

Câu 14. Phương án nào sau đây mô tả các bước sử dụng bản mẫu?

A. Nháy chuột chọn Design/Themes, chọn bản mẫu.
B. Nháy chuột chọn Design/Variants, chọn bản mẫu.
C. Nháy chuột chọn Insert/Text, chọn bản mẫu.
D. Nháy chuột chọn File/New, chọn bản mẫu.

Câu 15: Mẫu định dạng là?

A. Một tập hợp màu sắc, phông chữ và hiệu ứng hình ảnh
B. Một tập hợp chữ viết xác định trước giúp bài trình chiếu có một giao diện thống nhất, chuyên nghiệp
C. Một tập hợp màu sắc, phông chữ và hiệu ứng hình ảnh được xác định trước giúp bài trình chiếu có một giao diện thống nhất, chuyên nghiệp
D. Đáp án khác

Câu 16: Để tạo một bài trình chiếu mới ta chọn?

A. Education
B. File/New
C. Themes
D. Đáp án khác

Câu 17: Để lưu tệp thì em cần chọn vào?

A. Education
B. File/New
C. Themes
D. File/ Save

Câu 18: Phương án nào sau đây mô tả tạo bài trình chiếu mới?

A. Nháy chuột chọn Design/Themes, Blank Presentation.
B. Nháy chuột chọn Design/Variants, Blank Presentation
C. Nháy chuột chọn File/New, chọn Blank Presentation.
D. Nháy chuột chọn File/New, chọn New Slide.

Câu 19: Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Có thể tạo bài trình chiếu mới bằng cách chọn File>New>Blank Presentation.
B. Có thể chọn mẫu bố cục trang chiếu có sẵn bằng cách mở thẻ Home, nháy chuột vào mũi tên bên phải nút New Slide, sau đó chọn mẫu trang chiếu có bố cục phù hợp.
C. Mẫu định dạng trang chiếu được thiết kế sẵn với màu sắc, hình ảnh nền, phông chữ, kiểu chữ, cỡ chữ, ... Khi được chọn, mặc định mẫu định dạng sẽ được áp dụng thống nhất cho toàn bộ các trang trong bài trình chiếu.
D. Ta không thể thay đổi được bố cục, định dạng, nội dung trang chiếu của bản mẫu.

Câu 20: Trong Powerpoint, bản mẫu có tên là gì?

A. Templates
B. Themes.
C. Apply to selected slides.

D. Design.

Phần 2. Bài tập vận dụng

Câu 1: Bạn Minh được giao nhiệm vụ tạo bài trình chiếu để trình chiếu trong lễ ra mắt CLB Tin học. Với mục tiêu ngắn gọn, ấn tượng, sáng tạo,... theo em, Minh cần chú ý đến những điều gì khi tạo bài trình chiếu?

Câu 2: PowerPoint có sẵn những bản mẫu để tạo album ảnh cho những sự kiện, nhu cầu khác nhau. Em muốn sử dụng bản mẫu để tạo album ảnh tặng người thân nhân ngày sinh nhật. Em làm thế nào để tìm được bản mẫu phù hợp?

Long Biên, ngày 16 tháng 02 năm 2024

NGƯỜI RA ĐỀ CƯƠNG	TỔ TRƯỞNG	KT HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn T Thanh Thúy	**Nguyễn T Thanh Thúy**	**Cao Thị Phương Anh**

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Phạm vi ôn tập

- Chủ đề 5: Làm quen với kinh doanh
- Chủ đề 6: Tham gia hoạt động phát triển cộng đồng

2. Một số câu hỏi trọng tâm

- Câu hỏi định hướng nội dung lý thuyết cần ôn tập:

Với mỗi đơn vị bài học, học sinh nắm được biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện.

- Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

Học sinh biết vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống thực tế, nhận diện được các biểu hiện, hành vi đúng, chưa đúng. Từ đó, biết liên hệ thực tế bản thân.

Câu hỏi minh họa:

Câu 1. Em hãy chia sẻ những ý tưởng hoặc công việc em đã từng làm có liên quan đến kinh doanh?

Câu 2. Em hãy chỉ ra ý nghĩa của việc lập kế hoạch kinh doanh.

Câu 3. Em hãy chia sẻ những cách tiếp thị, quảng cáo mà em biết.

Câu 4. Em hãy kể những hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương em.

Câu 5. Em hãy nêu tối thiểu 05 việc làm của mình góp phần phát triển cộng đồng ở địa phương.

Câu hỏi vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tế:

Câu 1. Em hãy lập kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện của gia đình phù hợp với khả năng của em.

Câu 2. Trường của em đã có những chương trình thiện nguyện, nhân đạo nào? Em đã làm gì trong những chương trình thiện nguyện, nhân đạo đó?

Long Biên, ngày 15 tháng 02 năm 2024

NƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG	NHÓM TRƯỞNG	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Thu Trang	Nguyễn Thị Thu Trang	Cao Thị Phương Anh

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Phạm vi ôn tập

- Chủ đề 5: Kinh tế Hà Nội
- Chủ đề 6: Hướng nghiệp

2. Một số câu hỏi trọng tâm

- Câu hỏi định hướng nội dung lý thuyết cần ôn tập:

Với mỗi đơn vị bài học, học sinh nắm được khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của các mô hình, nông nghiệp công nghệ cao, các hoạt động phong trào đền ơn đáp nghĩa.

- Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

Học sinh biết vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống thực tế, nhận diện được vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của mỗi dấu mốc. Từ đó, biết liên hệ thực tế về vai trò, trách nhiệm của bản thân.

Câu hỏi minh họa:

Câu 1. Em hãy kể tên những nghề trong xã hội hiện đại ngày nay.

Câu 2. Em hãy chỉ ra những thách thức có thể gặp phải của người làm nghề tròn xã hội hiện nay.

Câu 3. Em hãy nêu những hiểu biết của mình về sự phát triển các ngành kinh tế của Hà Nội.

Câu hỏi vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tế:

Câu 4. Kể tên một số ngành công nghiệp và tên 10 khu công nghiệp tiêu biểu của Hà Nội.

Câu 5. Chia sẻ những đặc điểm của bản thân em phù hợp với phẩm chất, năng lực của người làm nghề trong xã hội hiện nay.

Long Biên, ngày 15 tháng 02 năm 2024

NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG	NTCM	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Thu Trang	Nguyễn Thị Thu Trang	Cao Thị Phương Anh

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LONG BIÊN

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

A. PHẠM VI ÔN TẬP:

1. Bài 8. Acid
2. Bài 9. Base. Thang pH
3. Bài 21. Dòng điện, nguồn điện
4. Bài 22. Mạch điện đơn giản
5. Bài 35. Hệ bài tiết ở người
6. Bài 36. Điều hòa môi trường trong cơ thể người
7. Bài 37. Hệ thần kinh và các giác quan
8. Bài 38. Hệ nội tiết ở người

B. MỘT SỐ CÂU HỎI TRỌNG TÂM:

1. Khái niệm, nhận biết, các phản ứng hóa học đặc trưng của acid, base.
2. Dòng điện, nguồn điện, mạch điện.
3. Nhận biết các cơ quan, vai trò của hệ bài tiết, thần kinh, giác quan, hệ nội tiết ở người

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

1. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Khi cho từ từ dung dịch NaOH cho đến dư vào ống nghiệm đựng dung dịch hỗn hợp gồm HCl và một ít phenolphtalein. Hiện tượng quan sát được trong ống nghiệm là:
A. Mầu đỏ mất dần. **B.** Không có sự thay đổi màu
C. Màu đỏ từ từ xuất hiện. **D.** Màu xanh từ từ xuất hiện

Câu 2: Cho 300ml dung dịch HCl 1M vào 300ml dung dịch NaOH 0,5M. Nếu cho quì tím vào dung dịch sau phản ứng thì quì tím chuyển sang:
A. Màu xanh. **B.** Không đổi màu. **C.** Màu đỏ. **D.** Màu vàng nhạt.

Câu 3: Cho 0,1mol kim loại Zinc vào dung dịch HCl dư. Khối lượng muối thu được là:
A. 13,6 g **B.** 1,36 g **C.** 20,4 g **D.** 27,2 g

Câu 4: Thành phần phân tử của base gồm
A. một nguyên tử kim loại và một hay nhiều nhóm –OH.
B. một nguyên tử kim loại và nhiều nhóm –OH.
C. một hay nhiều nguyên tử kim loại và một hay nhiều nhóm –OH.
D. một hay nhiều nguyên tử kim loại và nhiều nhóm –OH.

Câu 5: Tên gọi của NaOH là
A. Sodium Oxide **B.** Sodium hydroxide
C. Sodium (II) hydroxide **D.** Sodium hydride

Câu 6: Nhóm các dung dịch có pH < 7 là:
A. HCl, NaOH. **B.** H_2SO_4, HNO_3. **C.** NaOH, $Ca(OH)_2$. **D.** $BaCl_2$, $NaNO_3$.

Câu 7: Dung dịch nào sau đây có pH > 7?
A. Dung dịch giấm ăn. **B.** Nước có gas. **C.** Nước cất. **D.** Dung dịch soda.

Câu 8: Nước chanh ép có
A. pH < 7. **B.** pH = 7. **C.** pH > 7. **D.** 7 < pH < 9.

Câu 9: Kim loại dẫn điện vì
A. trong kim loại có nhiều ion dương.
B. trong kim loại có các electron tự do chuyển động không ngừng.
C. kim loại cấu tạo từ các nguyên tử.
D. các nguyên tử cấu tạo nên kim loại luôn chuyển động hỗn loạn.

Câu 10: Bỏ ít muối vào nước nguyên chất (nước cất), nước trở nên dẫn điện vì

A. muối dẫn điện tốt.

B. muối làm các phân tử nước bị phân li.

C. các điện tích của muối dễ bị tách ra trong nước.

D. các phân tử muối dễ bị phân li thành các ion dương và ion âm chuyển động tự do trong nước.

Câu 11: Loại hạt nào dưới đây khi chuyển động có hướng thì không tạo thành dòng điện?

A. Các hạt mang điện tích dương. **B.** Các hạt nhân nguyên tử.

C. Các nguyên tử. **D.** Các hạt mang điện tích âm.

Câu 12: Khi nối liền hai cực của pin bằng dây dẫn kim loại với hai đầu của bóng đèn thì các điện tích dịch chuyển như thế nào qua dây dẫn và dây tóc bóng đèn?

A. Các điện tích dương dịch chuyển từ cực dương sang cực âm.

B. Các điện tích dương dịch chuyển từ cực âm sang cực dương.

C. Các electron tự do dịch chuyển từ cực âm sang cực dương.

D. Các electron tự do dịch chuyển từ cực dương sang cực âm.

Câu 13: Chiều dòng điện trong mạch kín quy ước là

A. chiều quay của kim đồng hồ khi nhìn vào sơ đồ mạch điện kín.

B. chiều ngược chiều quay của kim đồng hồ khi nhìn vào sơ đồ mạch điện kín.

C. chiều dịch chuyển có hướng của các điện tích âm trong mạch.

D. chiều từ cực dương của nguồn điện qua dây dẫn và các dụng cụ điện đến cực âm của nguồn điện.

Câu 14: Đây là kí hiệu gì trong sơ đồ mạch điện?

A. Dây lõi 2 sợi. **B.** Bóng đèn. **C.** Chuông điện. **D.** Aptômat.

Câu 15: 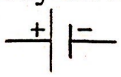 Đây là kí hiệu gì trong sơ đồ mạch điện?

A. Biến trở. **B.** Cầu dao. **C.** Nguồn điện. **D.** Công tắc.

Câu 16: Bài tiết là quá trình các chất dư thừa, cặn bã sinh ra do quá trình trao đổi chất trong cơ thể được

A. lọc và hấp thu. **B.** lọc và tái tạo. **C.** lọc và thải. **D.** hấp thu và thải.

Câu 17: Phát biểu đúng khi nói về chức năng của hệ bài tiết?

A. Bài tiết là quá trình lọc và tái tạo các chất dư thừa, cặn bã sinh ra do quá trình trao đổi chất trong cơ thể.

B. Hoạt động bài tiết đảm bảo ổn định môi trường trong cơ thể.

C. Hoạt động bài tiết chỉ diễn ra ở thận.

D. Hoạt động bài tiết giúp đào thải các sản phẩm khử các chất độc và billrubin qua nước tiểu.

Câu 18: Sắp xếp các sản phẩm bài tiết theo thứ tự tương ứng với các cơ quan lần lượt là Da → Gan → Phổi → Thận:

(1) Khí CO_2 (2) Mồ hôi (3) Nước tiểu (4) Bilirubin

A. (4) → (2) → (1) →(3) **B.** (2) → (4) → (3) →(1)

C. (2) → (3) → (4) →(1) **D.** (2) → (4) → (1) →(3)

Câu 19: Hệ bài tiết nước tiểu gồm các cơ quan:

A. Thận, ống thận, bóng đái.

B. Cầu thận, thận, bóng đái.

C. Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.

D. Thận, bóng đái, ống đái

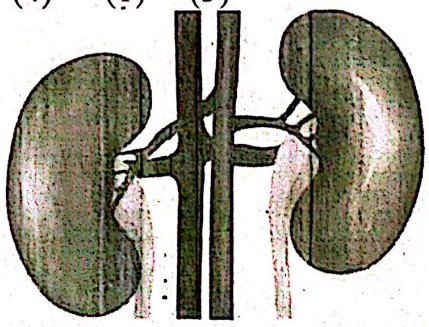

Câu 20: Cơ quan giữ vai trò quan trọng nhất trong hệ bài tiết nước tiểu là

A. bóng đái. **B.** thận.

C. ống dẫn nước tiểu. **D.** ống đái.

Câu 21: ..... có vai trò dẫn nước tiểu từ bể thận xuống bóng đái.
Cụm từ còn thiếu điền vào chỗ trống là:
A. Ống dẫn nước tiểu **B.** Ống thận **C.** Ống đái **D.** Ống góp

Câu 22: Kết tủa muối calcium trong thận dẫn đến
A. sỏi thận. **B.** sỏi đường tiết niệu.
C. suy thận. **D.** sỏi mật.

Câu 23: Bệnh không liên quan đến hệ bài tiết nước tiểu là
A. sỏi thận. **B.** sỏi đường tiết niệu.
C. suy thận. **D.** sỏi mật.

Câu 24: Bộ phận của thận nhân tạo thực hiện chức năng của thận trong cơ thể là
A. máy bơm máu. **B.** máy lọc máu.
C. máy điều chỉnh áp lực. **D.** ống dẫn.

Câu 25: Sự tạo thành nước tiểu có đặc điểm
A. diễn ra liên tục.
B. diễn ra gián đoạn.
C. tuỳ từng thời điểm có thể liên tục hoặc gián đoạn.
D. diễn ra khi trao đổi chất quá nhiều.

Câu 26: Các sản phẩm thải cần được bài tiết phát sinh từ
A. Các hoạt động trao đổi chất của tế bào và cơ thể
B. Từ thoạt động tiêu hóa đưa vào cơ thể bình thường
C. Quá trình hấp thụ lại các chất dinh dưỡng, các ion cần thiết
D. Quá trình bài tiết tiếp các chất cặn bã, các chất thuốc, các ion thừa

Câu 27: Thành phần của nước tiểu đầu khác với máu là do:
A. Nước tiểu đầu là sản phẩm của quá trình lọc máu ở ống thận.
B. Quá trình lọc máu ở nang cầu thận không phụ thuộc vào kích thước lỗ lọc.
C. Các tế bào máu và phân tử protein có kích thước lớn nên không qua được lỗ lọc.
D. Các chất dinh dưỡng và ion cần thiết được hấp thụ lại.

Câu 28: Hệ thần kinh người bao gồm:
A. Tủy sống và tim mạch. **B.** Bộ não và các cơ.
C. Bộ phận trung ương và ngoại biên. **D.** Tủy sống và hệ cơ xương.

Câu 29: Hệ thần kinh có chức năng
A. điều khiển, điều hòa, phối hợp hoạt động các cơ quan trong cơ thể.
B. giám sát các hoạt động, thông báo cho não bộ hoạt động của các cơ quan trong cơ thể.
C. điều hòa nhiệt độ, tuần hoàn, tiêu hóa.
D. sản xuất tế bào thần kinh.

Câu 30: Các phương pháp đúng để phòng bệnh hệ thần kinh là
(1) Luyện tập thể thao thường xuyên.
(2) Đảm bảo giấc ngủ.
(3) Tăng cường sử dụng chất kích thích.
(4)Suy nghĩ tích cực và hạn chế tham gia các hoạt động xã hội.
A. (1), (2), (3) **B.** (1), (2), (4) **C.** (1), (2) **D.** (1), (2), (3), (4)

Câu 31: Khi vào cơ thể, chất gây nghiện thường gây tác động ..... gây hưng phấn hệ thần kinh, gây ảo giác.
Cụm từ còn thiếu điền vào chỗ trống là:
A. ức chế **B.** kích thích **C.** cộng hưởng **D.** tức thời

Câu 32: Chúng ta ăn đường thấy ngọt, ăn muối thấy mặn là nhờ cơ quan
A. thị giác **B.** xúc giác **C.** vị giác **D.** khứu giác

Câu 33: Chúng ta nghe được am thanh là nhờ cơ quan
A. thị giác **B.** thính giác **C.** vị giác **D.** xúc giác

Câu 34: Vitamin cần đảm bảo đầy đủ trong chế độ dinh dưỡng để đề phòng bệnh, tật về mắt là

A. Vitmin A **B.** Vitmin D **C.** Vitmin E **D.** Vitmin K

Câu 35: Tuyến nội tiết đưa hormone trực tiếp thực hiện điều hòa các quá trình sinh lý của cơ thể thông qua đường:

A. Máu **B.** Dịch

C. Dẫn truyền xung thần kinh **D.** Chưa rõ cơ chế

Câu 36: Khi lượng đường trong máu tăng quá cao hoặc quá thấp thì:

A. Tuyến trên thận sẽ hoạt động mạnh **B.** Tuyến tụy sẽ tiến hành điều tiết

C. Tuyến ức sẽ bị kích thích **D.** Tuyến cận giáp sẽ tham gia điều hòa

Câu 37: Khẩu phần ăn thiếu iodine có thể dẫn đến:

A. Bệnh mù lòa **B.** Bệnh bướu cổ **C.** Bệnh đái tháo đường **D.** Vô sinh

Câu 38: Tuyến giữ vai trò quan trọng:

A. Tuyến tụy **B.** Tuyến giáp **C.** Tuyến yên **D.** Tuyến trên thận

Câu 39: Tuyến vừa có chức năng nội tiết và ngoại tiết là:

A. Tuyến ức **B.** Tuyến tụy **C.** Tuyến giáp **D.** Tuyến yên

Câu 40: Tuyến nằm trên tuyến giáp:

A. Tuyến cận giáp **B.** Tuyến ức **C.** Tuyến yên **D.** Vùng dưới đồi

2. TỰ LUẬN

Câu 1: Nhỏ từ từ dung dịch barium hydroxide 1M vào 100 mL dung dịch hydrochloric acid. Khi dung dịch hydrochloric acid được trung hòa hoàn toàn thì thấy dùng hết 100 mL dung dịch barium hydroxide.

a. Viết phương trình hóa học của phản ứng xảy ra.

b. Tính nồng độ mol của dung dịch acid đã dùng.

c. Nêu cách nhận biết thời điểm hydrochloric acid được trung hòa hoàn toàn

Câu 2: Có ba dung dịch: giấm ăn, nước lọc, nước rửa bát. Bằng phương pháp hóa học hãy nêu cách nhận biết 3 dung dịch trên. Coi như hóa chất, dụng cụ cần thiết có đủ.

Câu 3: Để thắp sáng một bóng đèn pin thì cần có những dụng cụ gì? Phải làm như thế nào để bóng đèn pin phát sáng?

Câu 4: Hãy vẽ sơ đồ mạch điện gồm 1 nguồn điện; 1 công tắc đóng ;1 bóng đèn và chỉ chiều của dòng điện chạy trong mạch điện đó.

Câu 5: Nêu vai trò của sự duy trì ổn định môi trường trong cơ thể?

Câu 6: Chức năng của hệ bài tiết là gì?

Câu 7: Trình bày cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu?

Câu 8: Hãy kể tên một số bệnh liên quan đến hệ bài tiết nước tiểu?

Câu 9: Chất gây nghiện là gì? Hãy nêu ví dụ một số sản phẩm của chất gây nghiện?

Câu 10: Hãy trình bày tác hại của chất gây nghiện đối với hệ thần kinh ở người?

Câu 11: Cơ quan cảm giác là gì? Hãy nêu ví dụ về một số cơ quan cảm giác?

Câu 12: Kể tên một số bệnh nội tiết mà em biết. Ở Việt Nam, bệnh nội tiết nào được xem như một vấn đề nổi cộm và thường gặp nhất?

Câu 13: Tại sao tuyến yên có thể được xem như tuyến chủ chốt trong hệ nội tiết?

Câu 14: Vào những năm trước ở Việt Nam, bệnh bướu cổ được xem như một gánh nặng cho nền Y tế quốc gia. Khẩu phần ăn của người Việt Nam lúc đó còn thiếu chất gì nên mới dẫn đến căn bệnh này?

Long Biên, ngày 18 tháng 02 năm 2024

Người lập đề cương	TỔ TRƯỞNG	KT HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Thanh Mai	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Cao Thị Phương Anh